



Nga Sơn, ngày 02 tháng 10 năm 2019

BÁO CÁO

Tình hình sản xuất vụ thu mùa năm 2019; Kế hoạch sản xuất vụ Đông năm 2019-2020 và một số giải pháp chỉ đạo trong thời gian tới.

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ THU MÙA NĂM 2019; TÌNH HÌNH VỤ ĐÔNG 2019-2020.

1. Kết quả sản xuất vụ thu mùa 2019

Vụ thu, vụ mùa năm 2019 toàn huyện gieo trồng được với tổng diện tích 6.523,4 ha. trong đó: cây lúa 4.855,6 ha, năng suất ước đạt 55,9 tạ/ha; cây ngô 267,6 ha, năng suất ước đạt 43,6 tạ/ha; cói 793,9 ha, năng suất ước đạt 74,1 tạ/ha; rau các loại 403,9 ha. Tính đến ngày 30/9/2019, toàn huyện đã thu hoạch khoảng 4.710 ha diện tích (đạt 97% KH).

2. Tình hình sản xuất vụ Đông 2019-2020

Thực hiện Phương án sản xuất vụ Đông năm 2019-2020, tính đến ngày 30/9/2019, UBND huyện phối hợp với Công ty cổ phần chế biến thực phẩm xuất khẩu G.O.C liên kết sản xuất giống dưa chuột Nhật; Công ty cổ phần giống cây trồng NSXK Kiên Giang liên kết sản xuất giống khoai tây Marabel, hành hoa, hành Paro đã tổ chức được 9 lớp tập huấn kỹ thuật sản xuất dưa chuột Nhật, hành Paro với 450 lượt người tham gia. Toàn huyện đã gieo trồng được khoảng 770 (đạt 40,96%KH), cụ thể: Cây lạc 386 ha; cây dưa hấu thu đông 26 ha; dưa vàng, dưa vằn lưới 1,5 ha trong nhà lưới; dưa leo 17 ha; rau đậu các loại 339,5 ha....

- Thực hiện Quyết định số 1401/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của UBND huyện Nga Sơn về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch diện tích, vốn thực hiện sản xuất liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; xây dựng vùng rau an toàn chuyên canh; thực hiện mô hình nhà màng, nhà lưới năm 2019.

+ Diện tích vùng rau an toàn 9 ha phân bổ cho 02 xã (Nga Trung 06 ha, Nga Thạch 03 ha). Đến nay 2 xã đang triển khai thực hiện, đã thành lập Ban chỉ đạo sản xuất rau an toàn cấp xã, ký hợp đồng với Trung tâm kiểm định chất lượng Nông, lâm, thủy sản Thanh Hóa lấy mẫu đất, mẫu nước đi kiểm định, tổ chức triển khai xây dựng đường giao thông, kênh mương nội đồng, đường điện phục vụ vùng sản xuất;

+ Đối với các xã được phân bổ diện tích nhà màng, nhà lưới năm 2019 ở 10 đơn vị là 46.805 m², hiện tại có 8/10 đơn vị tổ chức thực hiện và đã xây dựng được 33.186 m².

3. Một số tồn tại, hạn chế

- Một số đơn vị sau khi tổ chức tập huấn kỹ thuật sản xuất dưa chuột Nhật, hành Paro nhưng chậm triển khai thực hiện, chưa quy hoạch thành vùng sản xuất, chưa tuyên truyền hiệu quả kinh tế của một số cây trồng mới nên tư tưởng nhân dân không hào hứng sản xuất dẫn đến không đảm bảo diện tích sản xuất theo chỉ tiêu kế hoạch giao.

- Một số đơn vị được giao chỉ tiêu xây dựng nhà lưới năm 2019 nhưng không có hộ đăng ký thực hiện (Nga Trường, Nga Mỹ), một số đơn vị đã khai khai xây dựng song chưa đảm bảo chỉ tiêu giao.

II. MỘT SỐ BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO THỜI GIAN TỚI

1. Đối với các xã, thị trấn:

- Tuyên truyền cho nhân dân biết được nhiệm vụ, kế hoạch gieo trồng cây trồng vụ Đông năm 2019-2020. Xác định vụ Đông là vụ sản xuất trong thời gian ngắn nhưng lại đem lại hiệu quả kinh tế cao, song đòi hỏi thời vụ sản xuất phải khẩn trương, chủ động.

- Tập trung chỉ đạo cho thu hoạch lúa mùa và đẩy nhanh tiến độ sản xuất gieo trồng vụ Đông.

- Tập trung chỉ đạo thu hoạch lúa đến đâu tiến hành tổ chức triển khai làm đất gieo trồng cây vụ Đông đến đó theo phương châm "*sáng lúa chiều cây vụ Đông*". Chú trọng các cây trồng trong khung thời vụ và có thị trường tiêu thụ liên kết sản xuất như: Khoai tây, bí xanh, hành, dưa chuột Nhật,... Đối với cây rau các loại cần bố trí trồng rải vụ nhằm tăng giá trị thu nhập/đơn vị diện tích.

- Tập trung máy móc, phương tiện đẩy nhanh tiến độ làm đất, yêu cầu các chủ máy làm đất liên hoàn từ khâu cắt rạ, cày đất và lên luống.

- Đầu mối với các đơn vị liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm cho nông dân, tổ chức họp bàn với nhân dân chủ trương, quy hoạch vùng sản xuất, tổ chức sản xuất đảm bảo theo hợp đồng liên kết mà các công ty đã liên hệ với các đơn vị.

2. Đối với các cơ quan, ngành:

- Giao Phòng Nông nghiệp và PTNT kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo nắm bắt diễn biến tình hình sản xuất tại cơ sở, kịp thời tham mưu cho UBND huyện các giải pháp tổ chức chỉ đạo triển khai có hiệu quả.

- Giao Trung tâm dịch vụ nông nghiệp tổ chức viết bài tuyên truyền hiệu

quả, giá trị của cây vụ đông; hướng dẫn thực hiện các biện pháp kỹ thuật gieo trồng cây trồng vụ Đông, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh có hiệu quả, làm tốt công tác điều tra, dự thính, dự báo chính xác, kịp thời các đối tượng sâu bệnh hại để nông dân biết thực hiện đạt kết quả cao.

- Chi nhánh thủy lợi Nga Sơn phối hợp với các HTX dịch vụ nông nghiệp điều tiết nước hợp lý đảm bảo đủ nước phục vụ sản xuất.

- Đài Truyền thanh phối hợp với Trung tâm Văn hóa, Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp viết bài tuyên truyền ý nghĩa của sản xuất vụ Đông và cơ chế, chính sách của tỉnh, huyện trong sản xuất vụ Đông để nông dân nắm và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Các thành viên trong Ban chỉ đạo sản xuất nông nghiệp của huyện tăng cường xuống cơ sở cùng với Ban chỉ đạo của xã tập trung kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo nông dân thu hoạch cây trồng vụ thu mùa, đẩy nhanh tiến độ gieo trồng cây vụ Đông đảm bảo khung thời vụ.

- Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp huyện phân công cán bộ xuống cơ sở tuyên truyền, vận động nhân dân, đoàn viên, hội viên tổ chức sản xuất đảm bảo kế hoạch đề ra./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy, HĐND huyện (B/c);
- Chủ tịch, các PCTUBND huyện;
- Văn phòng HU, VP HĐND&UBND huyện;
- Phòng NN, Trạm KN, trạm BVTV (TH);
- Các thành viên trong BCĐ SXNN huyện (TH);
- UBND các xã, thị trấn, các HTX NN (TH);
- Đài Truyền thanh huyện (đưa tin);
- Lưu: VT, NN.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN

TỔNG HỢP DIỆN TÍCH XÂY DỰNG NHÀ LƯỚI ĐÈN 30/9/2019

TT	Đơn vị	Diện tích	Diện tích/năm			Đã xây dựng đến 30/9/2019	Chưa thực hiện
			2017	2018	Giao 2019		
	Toàn huyện	49.205	2.151	13.868	46.805	33.186	15.153
1	Nga Yên	15.200		7.200	8.000	8.000	
2	Nga Trường	2.000		2.000	1.000		1.000
3	Nga Thành	10.124	2.151	2.668	5.305	5.305	
4	Nga Trung	2.000		2.000			
5	Nga An	4.247			8.000	4.247	3.753
6	Nga Hải	3.000			3.000	3.000	
7	Nga Hưng	1.600			5.000	1.600	3.400
8	Nga Nhân	2.534			1.000	2.534	
9	Nga Giáp	1.000			2.000	1.000	1.000
10	Nga Bạch	1.500			1.500	1.500	
11	Nga Lĩnh	2.000			3.000	2.000	1.000
12	Nga Mỹ				1.000		1.000
13	Nga Thạch	4.000			8.000	4.000	4.000